

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34679 /CT-TTHT
V/v nộp thuế GTGT

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2018

Kính gửi: Công ty cổ phần phát triển điện lực Việt Nam
(Đ/c: Tầng 3-CT1-583 Nguyễn Trãi, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông,
TP Hà Nội - MST: 0101264520)

Trả lời công văn số 297/VNPD-TCKT đề ngày 28/3/2018 của Công ty cổ phần phát triển điện lực Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 2 Thông tư số 45/2009/TT-BTC ngày 11/3/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT, thuế tài nguyên, thuế TNDN đối với các cơ sở sản xuất thủy điện:

“Điều 2. Về thuế giá trị gia tăng

1. Xác định số thuế GTGT phải nộp

1.1. Các cơ sở sản xuất thủy điện xác định số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp khấu trừ quy định tại Luật thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Kê khai, nộp thuế

2.1. Cơ sở sản xuất thủy điện nêu tại điểm 1.1 Khoản 1 Điều này thực hiện kê khai thuế GTGT tại địa phương nơi đóng trụ sở chính và nộp thuế GTGT cho kho bạc địa phương nơi có nhà máy sản xuất thủy điện (nơi có tuabin, đập thủy điện và những cơ sở vật chất chủ yếu của nhà máy điện). Trường hợp nhà máy sản xuất thủy điện (nơi có tuabin, đập thủy điện và những cơ sở vật chất chủ yếu của nhà máy điện) nằm chung trên địa bàn hai tỉnh thì số thuế GTGT do cơ sở sản xuất thủy điện nộp sẽ được phân chia theo tỷ lệ 50% cho mỗi tỉnh.

Cơ sở sản xuất thủy điện nộp hồ sơ khai thuế GTGT với cơ quan thuế địa phương nơi đăng ký kê khai thuế và sao gửi tờ khai thuế GTGT cho cơ quan thuế địa phương nơi có chung nhà máy thủy điện để theo dõi....”

- Căn cứ Điều 23 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ:

“Điều 23 khai, nộp thuế đối với hoạt động sản xuất thủy điện:

1. Khai, nộp thuế GTGT đối với hoạt động sản xuất thủy điện

Cơ sở sản xuất thủy điện thực hiện kê khai thuế GTGT tại địa phương nơi đóng trụ sở chính và nộp thuế GTGT vào kho bạc địa phương nơi có nhà máy

sản xuất thủy điện (nơi có tuabin, đập thủy điện và những cơ sở vật chất chủ yếu của nhà máy thủy điện)...

...

Cơ sở sản xuất thủy điện thực hiện kê khai thuế GTGT theo Tờ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp cơ sở sản xuất thủy điện có nhà máy thủy điện tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác nơi cơ sở sản xuất thủy điện đóng trụ sở vừa có hoạt động sản xuất thủy điện và hoạt động sản xuất kinh doanh khác, phải xác định riêng số thuế GTGT phát sinh của hoạt động sản xuất thủy điện để nộp cho các địa phương nơi được hưởng nguồn thu từ các nhà máy thủy điện. Cơ sở sản xuất thủy điện thực hiện khai số thuế GTGT phát sinh phải nộp của hoạt động sản xuất thủy điện theo từng nhà máy điện vào phụ lục Bảng kê số thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất thủy điện mẫu số 01-1/TĐ-GTGT ban hành kèm theo Thông tư này, số thuế GTGT phát sinh phải nộp của hoạt động sản xuất thủy điện được xác định bằng số thuế GTGT đầu ra trừ (-) số thuế GTGT đầu vào của hoạt động sản xuất thủy điện. Số thuế GTGT đã nộp (theo chứng từ nộp thuế) của hoạt động sản xuất thủy điện được trừ vào số thuế GTGT phải nộp theo Tờ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT của cơ sở sản xuất thủy điện.”

- Căn cứ khoản 1 Điều 1 Thông tư 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế:

“...1. Ban hành kèm theo Thông tư này các mẫu sau:

a) Mẫu Tờ khai thuế GTGT dành cho người nộp thuế khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ (mẫu số 01/GTGT) thay thế cho mẫu Tờ khai thuế GTGT dành cho người nộp thuế khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ (mẫu số 01/GTGT) ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính...”

- Căn cứ Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ:

“...c) Sửa đổi điểm b Khoản 3 Điều 11 như sau:

“b) Hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng tháng, quý áp dụng phương pháp khấu trừ thuế:

- Tờ khai thuế giá trị gia tăng theo mẫu số 01/GTGT ban hành kèm theo Thông tư này (thay thế cho mẫu Tờ khai thuế giá trị tăng theo mẫu số 01/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính)....”

Căn cứ quy định trên, trường hợp Công ty có trụ sở chính tại Hà Nội và có nhà máy thủy điện Nậm Má tại Hà Giang (nhà máy không khai thuế) thì Công ty thực hiện kê khai thuế GTGT tại Hà Nội (tờ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT, phụ lục 01-1/TĐ-GTGT) và nộp thuế GTGT vào kho bạc địa phương nơi có nhà máy thủy điện (Hà Giang) tương ứng với số tiền thuế GTGT phải nộp trên phụ lục 01-1/TĐ-GTGT theo hướng dẫn tại Điều 23 Thông tư số 156/2013/TT-BTC nêu trên (tờ khai thuế GTGT đã được thay thế theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC và 26/2015/TT-BTC).

Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc, đề nghị đơn vị liên hệ với Phòng Kiểm tra thuế số 3 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty cổ phần phát triển điện lực Việt Nam được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Pháp chế;
- Phòng Kiểm tra thuế số 2;
- Phòng Kiểm tra thuế số 3;
- Phòng Kê khai và kế toán thuế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (8,3)



Mai Sơn

